

## 北京地下鉄 16 号線 駅名 1/2

No	駅名	メモ
1	gān jiākǒu zhàn 甘家口站	
2	guó jiā tú shū guǎn zhàn 国家图书馆站	
3	wàn shòu sì zhàn 万寿寺站	
4	sū zhōu qiáo zhàn 苏州桥站	
5	wàn quán hé qiáo zhàn 万泉河桥站	
6	xī yuàn zhàn 西苑站	
7	nóng dà nán lù zhàn 农大南路站	
8	mǎ lián wā zhàn 马连洼站	
9	xī běi wàng zhàn 西北旺站	
10	yǒng fēng nán zhàn 永丰南站	
11	yǒng fēng zhàn 永丰站	

## 北京地下鉄 16号線駅名 2/2

No	駅名	メモ
12	tún diàn zhàn	
	屯佃站	
13	dào xiāng hú lù zhàn	
	稻香湖路站	
14	wēn yáng lù zhàn	
	温阳路站	
15	běi ān hé zhàn	
	北安河站	

